

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 15-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 13/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 02/03/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1996 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 30/11/2017, tạm giam ngày 06/12/2017; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lã Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Đình C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/11/2017, Lã Văn H, sinh năm 1985 ở thôn K, xã Đ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam gọi vào máy điện thoại của Nguyễn Văn C nói: “Anh là C đây, để cho anh năm trăm đá” (ý H hỏi mua của C 500.000 đồng ma

túy đá), C trả lời: “ Em còn một ít, anh có chơi em mang ra cho, anh trả bao nhiêu thì trả” và hẹn H ra khu vực Cầu V, thuộc xã T, thành phố Phủ Lý gặp C. H ra chỗ hẹn không thấy C thì gặp Trần Đình Ch sinh năm 1991 ở Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam đi xe máy đến, H nhờ C chở vào khu vực thôn H thuộc xã T thì gặp C đang điều khiển xe mô tô đi đến nên gọi C dừng lại. C dừng xe và lấy ra một vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có túi nilon màu trắng miệng kẹp nhựa, bên ngoài quần bằng băng dính màu đen bỏ vào giỏ xe máy của Ch. H xuống xe cầm vỏ bao thuốc lá bỏ vào túi quần rồi lấy ra số tiền 300.000 đồng đút vào túi quần sau của C thì ngay lúc đó lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

Thu của Nguyễn Văn C trong túi quần sau số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, 01 ví da màu đen bên trong có một thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C, 01 đăng ký mô tô xe máy số 015874 mang tên Trần Thị T, 02 điện thoại di động gồm 01 chiếc màu trắng nhãn hiệu NOKIA, một chiếc màu vàng nhãn hiệu VERTU niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02 và 01 xe mô tô nhãn hiệu BELLA màu đen, BKS: 98Y-5199.

Thu của Lã Văn H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có túi nilon miệng kẹp nhựa chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03, 04 vé xổ số lô tô Hà Nam và 01 điện thoại SAMSUNG màu đen.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C ở xóm M, xã T, huyện B, cơ quan điều tra thu giữ thêm trong tủ tại phòng ngủ 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp nhựa hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu KX01, C khai nhận đó là ma túy đá cất giấu để bán cho người nghiện kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 210/PC54-MT ngày 03/12/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- *Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu QT03 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,079 gam.*

- *Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu KX01 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,110 gam.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Nguyễn Văn C khai mua của một người đàn ông không biết tên khoảng 30 tuổi ở khu vực siêu thị BIG C thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Về vật chứng thu giữ: Trong quá trình điều tra đã xác định rõ chiếc điện thoại di động ghi chữ VERTU màu vàng là tài sản của C, được sử dụng để trao đổi bán trái phép chất ma túy. Chiếc điện thoại NOKIA màu trắng C không sử dụng vào mục đích phạm tội. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ trong túi quần sau của C là do bán trái phép chất ma túy mà có. Đối với chiếc xe máy BELLA màu đen BKS: 98Y-5199 và chiếc điện thoại NOKIA màu trắng thu giữ của C là tài sản của chị Nguyễn Thị H (vợ C), chị H không biết C sử dụng xe máy để đi bán trái phép chất ma túy cho người nghiện ma túy kiếm lời, thu lợi bất chính

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTP ngày 13/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999:

- Xử phạt Nguyễn Văn C từ 30 tháng đến 36 tháng tù.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 30/11/2017, tại khu vực đường Quốc lộ 37B thuộc thôn H, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn C đang bán trái phép 0,079 gam Methamphetamine cho Lã Văn H với giá 300.000 đồng thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang. Khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn C thu giữ thêm 0,110 gam Methamphetamine C cất giấu mục đích để bán cho người nghiện ma túy kiếm lời, thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện mà trực tiếp là các hoạt động mua, bán chất ma túy, gieo rắc tệ nạn ma túy gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, là mằm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi, nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục chung.

[6] Đối với hành vi của Lã Văn H mua trái phép 0,079 gam ma túy đá của Nguyễn Văn C để sử dụng, do khối lượng chất ma túy dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Hóa chưa bị kết án về các tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên hành vi nêu trên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lã Văn H là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Đối với người bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn C, do Cơ quan điều tra không xác định được đặc điểm nhân thân, địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo có nguồn gốc do phạm tội mà có, chiếc điện thoại di động ghi chữ VERTU màu vàng là tài sản của bị cáo sử dụng để gọi bán ma túy nay sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BELLA màu đen, BKS: 98Y-5199 và chiếc điện thoại ghi chữ NOKIA màu trắng cơ quan điều tra đã xác định rõ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H (vợ C), do chị H không biết C sử dụng xe máy để đi bán trái phép chất ma túy và chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ xem xét, trả lại những tài sản này cho chị H.

+ Chiếc điện thoại SAMSUNG thu giữ là tài sản của Lã Văn H sẽ trả lại cho H.

+ Đối với toàn bộ số Methamphetamine cùng bao gói sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng; 01(một) điện thoại di động mặt trước có chữ VERTU màu vàng có số IMEI: 353800811608633, số IMEI2: 353800811608641, bên trong lắp Sim VIETTEL kèm theo pin máy;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ căn cước công dân số 035096000099 mang tên Nguyễn Văn C.

- Trả lại cho Lã Văn H 01(một) điện thoại mặt trước có chữ SAMSUNG màu đen số IMEI: 352457/05/591373/1, bên trong lắp Sim VIETTEL kèm theo pin máy.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô BELLA màu đen, BKS: 98Y-5199, số khung: B02085, số máy: B00208; 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 015874 mang tên Trần Thị Th và 01 (một) điện thoại di động ghi chữ NOKIA màu trắng - đỏ, số IMEI1: 355236030378153, số IMEI2: 355236030378161 kèm theo pin máy;

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT03*”, “*Mẫu vật hoàn trả KX01*” số 210/PC54-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 13/02/2018 và Ủy nhiệm chi số 30 ngày 27/02/2018.

3. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn C nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Nguyễn Văn C;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn